TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐĂK TÔ** **TỈNH KON TUM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2019/HS-ST
Ngày 10/10/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐĂK TÔ - TỈNH KONTUM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Bá Bình.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Mạnh và ông A Ku.

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Hân – Thư ký Toà án nhân dân huyện Đăk Tô, tỉnh Kon Tum.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Tô, tỉnh Kon Tum tham gia phiên toà: Ông Trần Ngọc Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 10/10/2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đăk Tô, tỉnh Kon Tum, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 11/2019/TLST-HS ngày 12 tháng 9 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/QĐXXST-HS ngày 25/9/2019 đối với bị cáo:

A B , sinh năm 1980 tại huyện C, tỉnh Kon Tum; nơi cư trú: Thôn ĐC, xã NT, huyện C, tỉnh Kon Tum; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 3/12; dân tộc: Xê Đăng; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông A Rơi và bà Y PRong (Y Rong); vợ là Y Thủy, có 02 con; tiền án; tiền sự: Không;

Nhân thân:

Bản án số 14/HS-ST ngày 23/3/1999 của Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum xử phạt A B 9 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, theo khoản 1 Điều 155 Bộ luật Hình sự.

Bản án số 13/2016/HSST ngày 13/6/2016 của Tòa án nhân dân huyện Đăk Tô, tỉnh Kon Tum xử phạt A B 6 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự. Chấp hành xong hình phạt ngày 21/10/2016. Nộp án phí hình sự sơ thẩm ngày 30/8/2016.

Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 15/QĐXLHC ngày 21/8/2019 của Công an huyện Đăk Tô, phạt tiền A B 1.500.000 đồng, về hành vi trộm cắp tài sản (trộm cắp chiếc xe mô tô của anh NLQ 3).

Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 16/QĐXLHC ngày 21/8/2019 của Công an huyện Đăk Tô, phạt tiền A B 1.500.000 đồng, về hành vi trộm cắp

tài sản (trộm cắp chiếc xe mô tô của anh NLQ 2).

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 17/7/2019. Có mặt.

Bị hại: A BB , sinh năm 1993; trú tại: Thôn ĐN, xã NT, huyện C, tỉnh Kon Tum. Có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. NLQ 1 , sinh năm 1976; trú tại: Thôn RM, xã ĐM, huyện ĐL, tỉnh Kon Tum. Vắng mặt.

2. NLQ 2 , sinh năm 1964; trú tại: Thôn 4, xã TC, huyện C, tỉnh Kon Tum. Có mặt.

3. NLQ 3 , sinh năm 1987; trú tại: Thôn ĐC, xã NT, huyện Ctỉnh Kon Tum. Vắng mặt.

4. NLQ 4 , sinh năm 1975; trú tại: Thôn 1, xã ĐH, huyện ĐH, tỉnh Kon Tum. Vắng mặt.

5. NLQ 5, sinh năm 1989; trú tại: Thôn TL B, xã ĐH, huyện ĐH, tỉnh Kon Tum. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 0 giờ 15 phút ngày 30/5/2019, A B đi bộ đến nhà em trai là A BB nhằm mục đích trộm cắp tài sản. Khi đến nơi thấy chiếc xe mô tô biển kiểm soát 82K8 8690 của anh A BB đang dựng bên hông nhà. A B đi vào dắt xe ra đường, phá dây điện ổ khóa rồi điều khiển xe đến xã Đăk Môn, huyện Đăk GLei. Đến ngày 31/5/2019, A B bán chiếc xe cho anh NLQ 1 với giá 600.000 đồng.

Tại Kết luận định giá tài sản số 11/KL-ĐGTS, ngày 11/6/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đăk Tô, kết luận: Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 82K8 8690, trị giá 7.500.000 đồng.

Ngoài ra, khoảng đầu tháng 3/2019, bị cáo trộm cắp của ông NLQ 3 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 82FA 00277, trị giá 1.900.000 đồng, sau đó bán cho anh NLQ 5 được 600.000 đồng và ngày 12/4/2019, trộm cắp của anh NLQ 2 một chiếc xe mô tô biển kiểm soát 81P4 1433, trị giá 1.050.000 đồng, sau đó bán cho anh NLQ 4 được 400.000 đồng.

Hai lần trộm cắp này không đủ định lượng, các hành vi độc lập, không liên tục, kế tiếp nhau về mặt thời gian, chưa bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản, đã bị kết án về tội trộm cắp tài sản nhưng đã được xóa án tích nên Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Tại phiên tòa, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có

quyền lợi nghĩa vụ liên quan và nội dung vụ án đã nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số 10/CT-VKS-HS ngày 11/9/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Tô, tỉnh Kon Tum truy tố bị cáo A B về tội "Trộm cắp tài sản", theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo A B từ 06 đến 09 tháng tù, về tội "Trộm cắp tài sản".

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đăk Tô, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Tô, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo, trên cơ sở tranh tụng tại phiên tòa đã xác định được: Khoảng 0 giờ 15 phút ngày 30/5/2019, A B đi bộ đến nhà em trai là A BB lấy trộm chiếc xe mô tô biển kiểm soát 82K8 8690, trị giá 7.500.000 đồng. Hành vi đó của bị cáo A B đã phạm tội "Trộm cắp tài sản", quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người bị hại, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Bản thân bị cáo đã nhiều lần bị kết án về tội trộm cắp tài sản nhưng không chịu ăn năn hối cải, không chịu lao động chân chính mà vẫn tiếp tục phạm tội. Vì vậy, cần phải xử phạt mức án nghiêm minh để cải tạo, giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã 02 lần bị kết án nhưng đã đương nhiên được xóa án tích, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Khắc phục hậu quả; phạm tội gây thiệt hại không lớn; thành khẩn khai báo, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo quy định tại điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xét hành vi phạm tội của bị cáo đơn giản; tài sản đã được thu giữ trả lại cho người bị hại, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên được xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[5] Đối với lần trộm cắp chiếc xe mô tô biển kiểm soát 82FA 00277 của

anh NLQ 3 , trị giá 1.900.000 đồng và lần trộm cắp chiếc xe mô tô biển kiểm soát 81P4 1433 của anh NLQ 2 , trị giá 1.050.000 đồng. Các lần trộm cắp này không đủ định lượng, các hành vi độc lập, không liên tục, kế tiếp nhau về mặt thời gian, chưa bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản, đã bị kết án về tội trộm cắp tài sản nhưng đã được xóa án tích nên Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là đúng pháp luật.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho người bị hại A BB . Người bị hại không có yêu cầu bồi thường nên không xem xét.

Anh NLQ 1 mua xe chiếc xe mô tô biển kiểm soát 82K8 8690, nhưng không biết chiếc xe mô tô do bị cáo trộm cắp nên không xem xét trách nhiệm hình sự. Anh NLQ 1 đã được bị cáo bồi thường 600.000 đồng. Tại phiên tòa anh NLQ 1 vắng mặt, nếu có yêu cầu bồi thường thì giải quyết bằng vụ việc dân sự.

Đối với anh NLQ 4 và anh NLQ 5 mua chiếc xe mô tô do bị cáo trộm cắp. Hành vi trộm cắp của bị cáo không bị truy tố, xét xử. Quá trình điều tra không có yêu cầu bồi thường. Tại phiên tòa anh NLQ 4 và anh NLQ 5 vắng mặt, nếu có yêu cầu bồi thường thì giải quyết bằng vụ việc dân sự.

Đối với anh NLQ 2 và anh NLQ 3 bị mất trộm chiếc xe mô tô, nhưng hành vi của bị cáo chỉ bị xử phạt vi phạm hành chính. Anh NLQ 2 không có yêu cầu bồi thường. Anh NLQ 3 vắng mặt nếu có yêu cầu bồi thường thì giải quyết bằng vụ việc dân sự.

Cơ quan điều tra còn thu giữ của bị cáo và trả lại cho chị Y Thiêng chiếc điện thoại di động do bị cáo mượn của chị Y Thiêng. Việc này không liên quan đến vụ án nên không xem xét.

[7] Về án phí: Bị cáo là người đồng bào dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn theo theo quyết định số 1010/QĐ-TTG ngày 10/8/2018 của Thủ tướng Chính phủ nên thuộc trường hợp được miễn nộp tiền án phí, theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo A B 09 (chín) tháng tù, về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 17/7/2019.

Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 12 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy

định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo A B .

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án. Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND tỉnh Kon Tum;
- VKSND huyện Đăk Tô;
- Sở Tư pháp tỉnh Kon Tum;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Đăk Tô;
- Bộ phận Hồ sơ nghiệp vụ Công an huyện Đăk Tô;
- Cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện Đăk Tô;
- Chi cục THADS huyện Đăk Tô;
- Hồ sơ THA hình sự;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu bản án; hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Bá Bình